

GIA NHẬP WTO - Cơ hội và thách thức đối với ngành nông nghiệp Việt Nam

ThS. TRẦN HOA PHƯƠNG

Sau 20 năm đổi mới, phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn đã thực sự trở thành một trong những nền tảng cho quá trình đổi mới và phát triển kinh tế ở Việt Nam. Từ nước nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ, thiếu lương thực triển miên, đến nay Việt Nam đã trở thành một quốc gia sản xuất hàng hoá nông nghiệp với khối lượng lớn. Trong một thời gian ngắn, nhiều sản phẩm nông sản đã xuất khẩu đứng đầu thế giới, nhưng đồng thời cũng phải nhập khẩu một khối lượng lớn các sản phẩm bông, dầu ăn, phân bón... Với một nền nông nghiệp gắn kết cả đầu vào và đầu ra với thị trường quốc tế, thì quá trình hội nhập quốc tế nói chung và gia nhập WTO nói riêng sẽ đưa lại nhiều cơ hội và thách thức.

Cơ hội

WTO là một tổ chức hoạt động với thiết chế chặt chẽ, dựa trên nguyên tắc: không phân biệt đối xử, tạo dựng một nền tảng ổn định cho phát triển thương mại, đảm bảo thương mại ngày càng tự do thông qua đàm phán, tạo môi trường cạnh tranh ngày càng bình đẳng và dành điều kiện đặc biệt cho các nước đang phát triển. Dựa trên những nguyên tắc đó các nước nhỏ sẽ được bảo vệ lợi ích của mình và có tiếng nói hơn, như vụ kiện chống bán phá giá cá tra và basa của Việt Nam đã có thể kiện lên WTO để giải quyết, khi đó các phán quyết có thể công bằng hơn so với phán quyết vừa qua của phía Mỹ. Trở thành thành viên của WTO giúp kích thích cạnh

tranh lành mạnh để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của nông dân, doanh nghiệp và chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng phát triển những ngành có lợi thế so sánh, thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, kèm theo đó là việc tiếp thu công nghệ và kỹ năng quản lý. Mặt khác, việc cạnh tranh trên các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp có thể cũng sẽ đem lại những điều kiện thuận lợi hơn để nông nghiệp tăng năng suất và giảm giá thành, mở rộng cơ hội tiếp cận nền nông nghiệp thế giới.

Khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam sẽ được quyền tiếp cận thị trường các nước thành viên khác tốt hơn. Việt Nam sẽ đương nhiên được hưởng quy chế tối huệ quốc thường xuyên và vô điều kiện trong việc xuất khẩu sang nước này hoặc nước khác. Các hạn chế định lượng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ bị bãi bỏ. Như vậy, Việt Nam chỉ gánh chịu biện pháp tự vệ của đối phương nhẹ nhàng hơn trong các vụ kiện chống bán phá giá so với hiện nay. Gia nhập WTO, xuất khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các Hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Các sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu của Việt Nam có khả năng tiếp cận thị trường của các nước thành viên dễ dàng hơn. Theo kết quả nghiên cứu của Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC) và Cục xúc tiến Thương mại (Vietrade), nhiều sản phẩm nông sản xuất khẩu của Việt Nam được đánh giá là có khả năng cạnh tranh cao như: cà phê, hạt điều, hồ tiêu... điều này đồng nghĩa với việc

một thị trường xuất khẩu rộng lớn sẽ được mở ra. Nhưng ngay cả nhóm những mặt hàng nông sản có khả năng cạnh tranh trung bình như: chè, rau quả... vẫn có thể mở rộng thị trường xuất khẩu nếu thực hiện cải tiến về số lượng và chất lượng.

Mở cửa nền kinh tế sẽ làm thay đổi cơ cấu nền kinh tế theo hướng phát triển các ngành có lợi thế so sánh như nông nghiệp, công nghiệp nhẹ sử dụng nhiều lao động. Các nguồn lực sẽ được sử dụng vào các hoạt động sản xuất mang lại hiệu quả cao nhất, góp phần phát huy tối đa tiềm năng của nền kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng thông qua việc tiếp cận được các thị trường mới với các rào cản thương mại và kỹ thuật thấp hơn. Số việc làm mới được tạo ra trong các ngành sử dụng nhiều lao động sẽ lớn hơn nhiều so với số lao động bị mất việc trong các ngành không có khả năng cạnh tranh. Tham gia WTO sẽ góp phần làm cho hệ thống chính sách pháp luật của Việt Nam phát triển theo hướng ngày càng hoàn thiện hơn cho phù hợp với thông lệ quốc tế. Do đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, các đối tác kinh doanh yên tâm đầu tư và làm ăn với doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp. Qua đây có thể thu hút đầu tư vốn, công nghệ, học hỏi kinh nghiệm quản lý và gia tăng thương mại đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp.

Khó khăn, thách thức

Trở thành thành viên của WTO không chỉ mở ra những cơ hội, vận hội mới cho ngành nông nghiệp của Việt

Nam mà hàng loạt những khó khăn, thách thức đang ở phía trước. Những thách thức đó là:

Khả năng cạnh tranh của sản phẩm kém về số lượng, chất lượng đặc biệt những sản phẩm như ngô, bông, đường, sữa... kể cả đối với sản phẩm được đánh giá là có khả năng cạnh tranh cao như thủy sản, gạo, cà phê... (đứng ở vị trí xuất khẩu thứ 2 thế giới như gạo thì giá cạnh tranh vẫn cao hơn so với sản phẩm cùng loại của Thái Lan từ 5 đến 10%), nhiều sản phẩm không có khả năng cạnh tranh ngay trên chính thị trường nội địa. Nguyên nhân chủ yếu do nền sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, phân tán (bình quân đất nông nghiệp trên số dân làm nông nghiệp ở Việt Nam rất thấp, chỉ có 0,16ha/đầu người) dẫn đến quá trình cơ giới hoá chậm do đó năng suất lao động trong nông nghiệp thấp. Do đầu tư cho khoa học - công nghệ, kết cấu hạ tầng thấp nên năng suất cây trồng, vật nuôi không cao, các chỉ tiêu về chất lượng và giá thành thấp. Cùng với đó là trình độ kỹ thuật và năng lực cán bộ trong lĩnh vực nông nghiệp, năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp còn yếu. Bất bình đẳng về thu nhập và sinh hoạt giữa nông thôn và thành thị, đồng bằng và miền núi sẽ dẫn tới sự chênh lệch rõ rệt về khả năng tiếp cận giáo dục, việc làm, thông tin, thị trường...

Một thách thức không nhỏ khác là các doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với áp lực cạnh tranh lớn từ các nước thành viên WTO. Đặc biệt đối với nhóm những mặt hàng nông sản có khả năng cạnh tranh trung bình và yếu như ngô, bông, đường, sữa thì khả năng bị thay thế bởi hàng nhập khẩu là không thể tránh khỏi. Nhưng ngay cả đối với các sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao như cà phê, tiêu, điều cũng phải đối mặt với các nước trong khối và ngoài khối vì điểm tương đồng trong sản xuất. Do đó, nếu không có sự đầu tư cho công nghiệp

chế biến để đáp ứng ngày càng tốt hơn về số lượng và chất lượng thì vẫn có thể bị thua thiệt trong tìm kiếm và mở rộng thị trường mới. Do hệ thống canh tác còn lạc hậu, việc sử dụng các loại hàng hoá, thuốc bảo vệ thực vật... chưa kiểm soát được nên khó bảo đảm tiêu chuẩn quốc tế về vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn môi trường và khó tiếp cận được với thị trường quốc tế. Việc áp dụng công nghệ mới, phương pháp quản lý, khả năng tiếp thị thông tin về sản phẩm nhằm phục vụ thị trường trong và ngoài nước, kiến thức về hội nhập, thông tin về các cam kết, cũng như lộ trình thực hiện các cam kết đó đến với các doanh nghiệp, người dân vẫn còn rất hạn chế.

Một số giải pháp

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của WTO, để tận dụng được những cơ hội, hạn chế được những khó khăn, thách thức thì một số giải pháp sau cần được áp dụng, đó là:

Thứ nhất, điều chỉnh các chính sách thương mại nông sản và chính sách nông nghiệp trong nước một mặt hướng vào khuyến khích đẩy mạnh xuất khẩu, mặt khác tăng cường hỗ trợ cho phát triển sản xuất nông nghiệp trong nước không vi phạm các cam kết của WTO đối với các khoản hỗ trợ gộp tối thiểu (AMS), bằng cách chuyển từ các biện pháp hỗ trợ trực tiếp cho xuất khẩu sang hỗ trợ gián tiếp thông qua đầu tư vào kết cấu hạ tầng, khoa học- công nghệ để nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp, giảm chi phí sản xuất từ đó giảm giá thành của sản phẩm.

Thứ hai, cần xây dựng một lộ trình tổng thể đối với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, đánh giá về những ngành hàng có lợi thế so sánh, cũng như những ngành hàng không có lợi thế để chuyển đổi cho thích hợp. Đối với những mặt hàng có lợi thế, phải tập trung nghiên cứu thị trường để xác định quy mô,

loại mặt hàng, kênh tiếp thị phát triển.

Thứ ba, nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành nông nghiệp nói chung và hàng nông sản xuất khẩu nói riêng thông qua phát triển công nghiệp chế biến. Bởi những lợi thế do tự nhiên mang lại như tài nguyên, khí hậu, đất đai sẽ giảm dần lợi thế, thay vào đó là cuộc cạnh tranh của những sản phẩm công nghệ cao. Vì thế, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo dựng và giữ thương hiệu là nội dung quan trọng trong cuộc cạnh tranh toàn cầu.

Thứ tư, sử dụng linh hoạt các công cụ "tự vệ đặc biệt", trợ cấp đối kháng, các biện pháp kiểm dịch động thực vật hay các biện pháp liên quan tới môi trường... không trái với các quy định của WTO vì lý do an ninh lương thực, vấn đề sức khoẻ hay môi trường để bảo vệ những ngành sản xuất non trẻ trong nước trước sức ép cạnh tranh mạnh mẽ của hàng nhập khẩu.

Thứ năm, đào tạo nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo, đào tạo lại, trang bị các kiến thức về khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế cho lực lượng cán bộ trong ngành nông nghiệp. Phổ biến kiến thức về sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường, các cam kết cụ thể trong lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam và lộ trình thực hiện đến các doanh nghiệp, nông dân.

Hội nhập kinh tế quốc tế và gia nhập WTO là một xu thế tất yếu, do đó chúng ta không thể đứng ngoài cuộc chơi. Nhưng tham gia vào "sân chơi" đó vừa đưa lại những cơ hội lớn nhưng thách thức cũng không nhỏ, có đào thải bên cạnh sự chiến thắng vươn lên. Việc nhận thức về thời cơ, thách thức và biến thách thức thành thời cơ "vàng" trong cuộc chơi này còn tùy thuộc vào nhiều nhân tố khách quan và chủ quan, trong đó có sự điều chỉnh chính sách kinh tế của nhà nước, vào nhận thức và hành động của các chủ thể trong nền kinh tế. ■